

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

TRẦN TUYẾT MINH

**TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNG HÓA
CÓ KHUYẾT TẬT GÂY RA CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG THEO
PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Dân Sự
Mã số : 603830**

LUẬN VĂN THẠC SỸ LUẬT HỌC

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học:

Phản biện 1:

.....
.....
.....
.....
.....

Phản biện 2:

.....
.....
.....
.....
.....

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20....

**Có thể tìm hiểu luận văn tại
Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội**

Mục Lục

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt

MỞ

ĐẦU.....**Error!**

Bookmark not defined.

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNG HÓA CÓ KHUYẾT TẬT GÂY RA CHO NGƯỜI TIÊU

DỪNG.....**E**

rror! Bookmark not defined.

1.1. Những vấn đề chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu

dùng.....**Error! Bookmark not defined.**

1.1.1. Khái niệm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.....**Error! Bookmark not defined.**

1.1.2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu

dùng.....**Error! Bookmark not defined.**

1.2. Sơ lược các quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu

dùng.....**Error!**

Bookmark not defined.

1.2.1. Giai đoạn trước năm

1999.....**Error! Bookmark not defined.**

1.2.2. Giai đoạn từ năm 1999 đến

nay.....**Error! Bookmark not defined.**

1.3. Kinh nghiệm pháp luật quốc tế và một số nước trên thế giới về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu

dùng.....**Error!**

Bookmark not defined.

Chương 2: CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNG HÓA CÓ KHUYẾT TẬT GÂY RA CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG Ở VIỆT

NAM.....Error! Bookmark not defined.

2.1. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu

dùng.....**Error! Bookmark not defined.**

2.1.1. Có thiệt hại xảy

ra.....**Error! Bookmark not defined.**

2.1.2. Có tồn tại của hàng hóa có khuyết

tật.....**Error! Bookmark not defined.**

2.1.3. Có mối quan hệ nhân quả giữa khuyết tật và thiệt hại.....**Error! Bookmark not defined.**

2.1.4. Vấn đề lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu

dùng.....**Error! Bookmark not defined.**

2.2. Chủ thể của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu

dùng.....**Error! Bookmark not defined.**

2.2.1. Chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt

hại.....**Error! Bookmark not defined.**

2.2.2. Chủ thể được bồi thường thiệt

hại.....**Error! Bookmark not defined.**

2.3. Xác định thiệt hại của người tiêu dùng về tài sản, tính mạng, sức khỏe.....**E**

rror! Bookmark not defined.

2.3.1. Thiệt hại về tài

sản.....**Error! Bookmark not defined.**

2.3.2. Thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm

phạm.....**Error! Bookmark not defined.**

- 2.4. Nguyên tắc bồi thường..... **Error! Bookmark not defined.**
- 2.5. Miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng.....**Error! Bookmark not defined.**
- 2.6. Đánh giá pháp luật hiện hành về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng.....**Error! Bookmark not defined.**
- 2.6.1. Những ưu điểm.....**Error! Bookmark not defined.**
- 2.6.2. Những tồn tại, hạn chế.....**Error! Bookmark not defined.**

Chương 3: THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNG HÓA CÓ KHUYẾT TẬT GÂY THIẾT HẠI CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG Ở VIỆT

- NAM.....Error! Bookmark not defined.**
- 3.1. Thực tiễn giải quyết bồi thường thiệt hại về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng.....**Error! Bookmark not defined.**
- 3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng.....**Error! Bookmark not defined.**
- 3.2.1. Giải pháp tiếp tục nghiên cứu lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng.....**Error! Bookmark not defined.**
- 3.2.2. Hoàn thiện cơ sở pháp lý về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng.....**Error! Bookmark not defined.**

3.2.3. Giải pháp cơ chế thực thi pháp luật về trách nhiệm bồi thường
thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu
dùng.....**Error! Bookmark not defined.**

KẾT LUẬN.....98

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....100

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá, bên cạnh việc tạo điều kiện thuận lợi để lưu thông, trao đổi hàng hóa, pháp luật Việt Nam cũng cần có cơ chế ngăn chặn các sản phẩm, hàng hóa kém chất lượng, không bảo đảm an toàn để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (BVQLNTD), bảo vệ sản xuất trong nước và lợi ích quốc gia. Vì yêu cầu đó nên liên tục những năm gần đây, nhà nước ta đã ban hành các đạo luật chuyên ngành để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Vấn đề này mới chỉ được Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2005 quy định có tính nguyên tắc là: “Cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác sản xuất, kinh doanh không bảo đảm chất lượng hàng hoá mà gây thiệt hại cho người tiêu dùng thì phải bồi thường” (Điều 630). Đây là quy định mới mang tính nguyên tắc và trên thực tế NTD chưa có công cụ pháp lý hữu hiệu để bảo vệ mình. Cho nên, nếu nhà sản xuất cung cấp sản phẩm nguy hại cho tài sản, sức khỏe, tính mạng của NTD thì cũng không có đủ cơ sở pháp lý để đòi bồi thường thiệt hại (BTTH).

Vi vậy, để nâng cao hiệu lực điều chỉnh của pháp luật với các quan hệ xã hội về CLSPHH, nhà nước đã ban hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 (có hiệu lực từ 01/1/2007) và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (CLSPHH) năm 2007 (có hiệu lực từ 1/8/2008). Nhằm hoàn thiện chế tài trách nhiệm dân sự do vi

phạm quy định của pháp luật về CLSPHH trên cơ sở Bộ luật Dân sự, Luật CLSPHH có những quy định đặc thù về trách nhiệm dân sự một số điểm mới đáng chú ý sau:

- Xác định rõ trách nhiệm bồi thường của các chủ thể sản xuất, kinh doanh vi phạm các quy định của pháp luật về CLSPHH mà gây ra thiệt hại cho người khác là cơ sở để người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại (BTTH) cho mình.

+ Xác định quyền được BTTH không những của NTD mà còn của người mua đối với các thiệt hại do vi phạm các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá gây ra. BLDS chỉ quy định NTD có quyền được bồi thường (Điều 630). Quy định người mua được quyền BTTH trong Luật CLSPHH có thể xem là đã lấp được “lỗ hổng” của BLDS.

- Quy định cụ thể các loại thiệt hại mà tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về CLSPHH gây ra phải bồi thường cho người bị thiệt hại.

- Quy định các trường hợp được miễn trách nhiệm bồi thường trên cơ sở nguyên tắc của pháp luật dân sự là một người chỉ phải bồi thường nếu có thực hiện hành vi có lỗi gây ra thiệt hại của người khác. Đây là những trường hợp được miễn trách nhiệm bồi thường mà chưa được quy định trong luật dân sự và luật thương mại.

Nhà nước thông qua việc ban hành các văn bản quy phạm để bảo đảm an toàn cho sản phẩm, hàng hoá được đưa ra thị trường sử

dụng như BLDS (2005), Bộ luật hình sự (1999), Luật Cạnh tranh (2004), Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (2006), Luật Dược (2005), Luật An toàn thực phẩm (năm 2010) Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (2011).

Như vậy có thể khẳng định rằng, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định trách nhiệm BTTH do hàng hóa kém chất lượng gây ra cho NTD không ít, vấn đề chỉ còn ở chỗ các địa phương, cơ quan có trách nhiệm bảo vệ NTD sẽ thực thi như thế nào mà thôi.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đó, sau một thời gian tìm hiểu, tôi đã chọn đề tài luận văn thạc sĩ luật học: ***“Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam”***

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Luận văn cử nhân luật học *“Trách nhiệm sản phẩm theo pháp luật cộng đồng Châu Âu và pháp luật Việt Nam”* của Nguyễn Thị Tường Vi; luận văn tiến sĩ luật học *“Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với chất lượng sản phẩm, hàng hóa”* của TS. Chu Đức Nhuận; *“Trách nhiệm sản phẩm và việc bảo vệ người tiêu dùng trong pháp luật Việt Nam”* của GS.TS. Lê Hồng Hạnh; *“Luật bảo vệ người tiêu dùng trong pháp luật Việt Nam”* của PGS.TS. Nguyễn Như Phát”; *“Vấn đề trách nhiệm sản phẩm trong pháp luật Việt Nam”* của TS. Nguyễn Văn Cương; *“Trách nhiệm nghiêm ngặt và miễn, giảm trách nhiệm trong pháp luật về trách nhiệm sản phẩm”*;

của Ths. Phạm Thị Phương Anh; *“Góp ý về Dự thảo Bộ luật Dân sự sửa đổi - Phần liên quan đến bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”* của TS. Bùi Nguyên Khánh... hoặc về kinh nghiệm quốc tế như *“Các nguyên lý cơ bản của chế định trách nhiệm sản phẩm tại Hoa Kỳ và một số quốc gia trên thế giới”* của GS.TS Lê Hồng Hạnh, Trương Hồng Quang; *“Bàn về Luật trách nhiệm sản phẩm trong kinh doanh quốc tế”* của TS. Tăng Văn Nghĩa; *“Một số vấn đề về Luật trách nhiệm sản phẩm cộng đồng Châu Âu”* của TS. Nguyễn Am Hiếu; *“Kinh nghiệm xây dựng pháp luật về trách nhiệm sản phẩm của một số nước ASEAN”* của Ths Trần Thị Quang Hồng, Trương Hồng Quang; *“Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tác động của tài sản gây ra dưới góc nhìn của so sánh”* của Ths. Bùi Thị Thanh Hằng, Ths. Đỗ Giang Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là làm rõ một số vấn đề lý luận về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD; nội dung các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD và việc thực tiễn giải quyết việc BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD. Qua đó, phát hiện những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD, từ đó tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục để góp phần nâng cao trách nhiệm của các cá nhân,

tổ chức đối với CLSPHH, BVQLNTD, thúc đẩy nền kinh tế sản xuất hàng hóa phát triển lành mạnh, ổn định và bền vững.

Xuất phát từ mục đích của việc nghiên cứu đề tài nêu trên, luận văn có các nhiệm vụ sau:

- Làm rõ cơ sở lý luận của vấn đề về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD
- Phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm bảo đảm trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD.

4. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD và việc áp dụng các quy định này trong thực tế.

5. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu và giải quyết một số vấn đề chính liên quan đến trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng và trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD theo pháp luật Việt Nam. Từ đó, luận văn sẽ đưa ra những phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD nhằm nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cũng như nâng cao nhận thức của

NTD trong việc tự bảo vệ quyền lợi của mình, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích: Phân tích các khái niệm; phân tích vai trò của trách nhiệm BTTH để nói lên sự cần thiết phải điều chỉnh cũng như hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm dân sự nói chung cũng như pháp luật về BVQLNTD nói riêng.

Phương pháp tổng hợp: Đưa ra một cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD.

Phương pháp liệt kê: liệt kê hệ thống các văn bản có liên quan để tiện theo dõi và làm căn cứ cho phân lý luận của mình.

7. Dự kiến những kết quả đạt được của luận văn

Thông qua việc tiến hành phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD và thực tiễn áp dụng các quy định đó trong thực tế. Luận văn còn chỉ ra những điểm còn bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật hiện hành và đưa ra một số các giải pháp cần thiết để góp phần hoàn thiện chính sách, quy định về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây thiệt hại cho NTD.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài Lời nói đầu, Phần kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được cơ cấu gồm 03 chương, như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

Chương 2: Các quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

Chương 3: Thực tiễn giải quyết bồi thường thiệt hại và phương hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNG HÓA CÓ KHUYẾT TẬT GÂY RA CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG

1.1. Những vấn đề chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

1.1.1. Khái niệm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng được áp dụng với những người có hành vi trái pháp luật gây ra thiệt hại cho người khác nhằm buộc bên có hành vi gây thiệt hại phải khắc phục hậu quả bằng

cách bù đắp, đền bù tổn thất về vật chất và tổn thất về tinh thần cho bên bị thiệt hại.

1.1.2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

1.1.2.1. Khái niệm về người tiêu dùng

Để xác định một chủ thể có phải là NTD hay không dựa vào các điều kiện sau:

Thứ nhất, đối tượng của giao dịch là những hàng hóa, dịch vụ được phép lưu thông và đáp ứng được các nhu cầu sinh hoạt vật chất và tinh thần của cá nhân con người.

Thứ hai, NTD là cá nhân.

Thứ ba, việc mua hàng hóa, dịch vụ nhằm mục đích tiêu dùng, sinh hoạt cho cá nhân, hộ gia đình.

1.1.2.2. Khái niệm về hàng hóa có khuyết tật

Luật BVQLNTD: Hàng hóa có khuyết tật là hàng hóa không bảo đảm an toàn cho NTD, có khả năng gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của NTD, kể cả trường hợp hàng hóa đó được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật hiện hành nhưng chưa phát hiện được khuyết tật tại thời điểm hàng hóa được cung cấp cho NTD, bao gồm: Hàng hóa sản xuất hàng loạt có khuyết tật phát sinh từ thiết kế kỹ thuật; Hàng hóa đơn lẻ có khuyết tật phát sinh từ quá trình sản xuất, chế biến, vận chuyển, lưu giữ; Hàng hóa tiềm ẩn

nguy cơ gây mất an toàn trong quá trình sử dụng nhưng không có hướng dẫn, cảnh báo đầy đủ cho người tiêu dùng.”

1.1.2.3. Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

Trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD là những hậu quả bất lợi về mặt vật chất mà tổ chức, cá nhân phải gánh chịu do cung cấp hàng hóa có khuyết tật gây ra thiệt hại cho NTD, không phụ thuộc vào tổ chức, cá nhân đó có lỗi hay không trong việc tạo ra hàng hóa có khuyết tật.

1.1.2.4. Đặc điểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

Thứ nhất, trách nhiệm này phát sinh không dựa vào yếu tố lỗi.

Thứ hai, chủ thể chịu trách nhiệm BTTH là nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc người gắn tên thương mại lên hàng hóa hoặc sử dụng nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại cho phép nhận biết đó là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Thứ ba, cơ sở để xác định trách nhiệm là căn cứ vào khuyết tật của hàng hóa và thiệt hại do hàng hóa đó gây ra cho NTD.

Thứ tư, trách nhiệm này không căn cứ vào ràng buộc hợp đồng giữa NTD và tổ chức, cá nhân kinh doanh.

Thứ năm, là trách nhiệm khách quan.

Thứ sáu, có thể là trách nhiệm riêng lẻ hoặc trách nhiệm liên đới.

Thứ bảy, là trách nhiệm tương đối.

Thứ tám, chỉ hạn chế trong một khoảng thời gian nhất định.

1.1.2.5. Phân biệt trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng với các loại trách nhiệm khác

- Phân biệt với trách nhiệm bảo hành hàng hóa: Trách nhiệm bảo hành chỉ áp dụng đối với các trường hợp giữa người cung cấp hàng hóa và NTD có hợp đồng mua bán, chứ không áp dụng với trường hợp khác.

- Phân biệt với trách nhiệm thu hồi hàng hóa có khuyết tật: Trách nhiệm này chỉ áp dụng đối với hàng hóa hữu hình mà không thể thực hiện được đối với hàng hóa vô hình hoặc dịch vụ. Trách nhiệm thu hồi hàng hóa có khuyết tật đặt ra ngay cả khi phát hiện khuyết tật có khả năng gây ra những thiệt hại cho NTD.

1.2. Sơ lược các quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

1.2.1. Giai đoạn trước năm 1999

Các quy định về xử lý các gây thiệt hại cho NTD chủ yếu được điều chỉnh bởi các quy định hành chính hoặc hình sự: Nhìn

chung, các quy định của pháp luật thời kỳ này về BVQLNTD còn tản mạn, vừa thiếu vừa yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu.

1.2.2. Giai đoạn từ năm 1999 đến nay

Trước sự đòi hỏi của xã hội, pháp luật nước ta đã có một số điều chỉnh để phù hợp và đặc biệt. Với những quy định mới này thì quyền lợi chính đáng của NTD ngày càng được pháp lý bảo vệ tốt hơn, tuy nhiên những quy định này còn mang tính chung chung, tản mạn ở nhiều văn bản nên gây khó khăn cho công tác áp dụng.

1.3. Kinh nghiệm pháp luật quốc tế và một số nước trên thế giới về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

Thứ nhất, pháp luật về trách nhiệm sản phẩm các nước xây dựng trên cơ sở sản phẩm có khuyết tật gây thiệt hại cho NTD, không phụ thuộc vào lỗi của nhà sản xuất.

Thứ hai, pháp luật trách nhiệm sản phẩm ở các nước không xem trách nhiệm này thuộc chế định trách nhiệm theo hợp đồng cũng như chế định trách nhiệm ngoài hợp đồng.

Thứ ba, hệ thống pháp luật của phần lớn các quốc gia có sự phân định rõ ràng ba bộ phận pháp luật khác nhau: pháp luật về an toàn sản phẩm; pháp luật về trách nhiệm sản phẩm và pháp luật về bảo vệ NTD (cơ chế bảo vệ NTD).

Thứ tư, xu thế mở rộng đối tượng của trách nhiệm sản phẩm để bảo vệ đầy đủ hơn quyền lợi của NTD.

CHƯƠNG 2

CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNG HÓA CÓ KHUYẾT TẬT GÂY RA CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG Ở VIỆT NAM

2.1. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

2.1.1. Có thiệt hại xảy ra

2.1.1.1. Thiệt hại về vật chất

Thiệt hại về tài sản được biểu hiện cụ thể là những mất mát về tài sản, giảm sút tài sản, những chi phí để ngăn chặn, hạn chế, sửa chữa thay thế, những lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác công dụng của tài sản.

Thiệt hại về tính mạng, sức khỏe bao gồm chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc, phục hồi chức năng bị mất, thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút do thiệt hại về tính mạng, sức khỏe.

2.1.1.2. Thiệt hại về tinh thần

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện tại thì thiệt hại về tinh thần là những thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm hoặc những suy sụp tình cảm, tâm lý của cá

2.1.2. Có tồn tại của hàng hóa có khuyết tật

Hàng hóa ấy phải tồn tại trên thực tế thông qua giao dịch mua bán giữa NTD với tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng

hóa hoặc thông qua sự trao đổi, tặng cho giữa NTD và người sử dụng hàng hóa. Những khuyết tật của hàng hóa phải là những khuyết tật có thể phát hiện được với trình độ khoa học, kỹ thuật tại thời điểm tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa

2.1.3. Có mối quan hệ nhân quả giữa khuyết tật và thiệt hại

Thiệt hại xảy ra là kết quả từ việc NTD sử dụng hàng hóa có khuyết tật hay ngược lại khuyết tật của hàng hóa là nguyên nhân của thiệt hại xảy ra.

2.1.4. Vấn đề lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

2.1.4.1. Có lỗi của chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường

Luật CLSPHH quy định: Người sản xuất, người nhập khẩu, người bán hàng phải BTTH cho NTD trong trường hợp thiệt hại phát sinh do lỗi của mình; lỗi của người sản xuất, người nhập khẩu, người bán hàng thể hiện ở việc không bảo đảm chất lượng hàng hóa đã cung cấp cho NTD. Tuy nhiên, việc chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa có khuyết tật gặp phải một số khó khăn sau: NTD khó chứng minh được có khuyết tật hàng hóa nhất là đối với các loại hàng hóa ứng dụng công nghệ cao mà thông thường các hàng hóa này được thiết kế và sản xuất ở các nước phát triển. Việc tiếp cận quy trình sản xuất của NTD trong nhiều trường hợp là không

được phép, ngay cả trường hợp có tranh chấp về hàng hóa có khuyết tật gây thiệt hại cho NTD.

2.1.4.2. Không có lỗi của chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường

Luật BVQLNTD: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa có trách nhiệm BTTH trong trường hợp hàng hóa có khuyết tật do mình cung cấp gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của NTD, kể cả khi tổ chức, cá nhân đó không biết hoặc không có lỗi trong việc phát sinh khuyết tật, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa chứng minh được khuyết tật của hàng hóa không thể phát hiện được với trình độ khoa học, kỹ thuật tại thời điểm tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa cung cấp cho NTD.

2.2. Chủ thể của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

2.2.1. Chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại

- Luật BVQLNTD: Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa; Tổ chức, cá nhân xuất khẩu hàng hóa; Tổ chức, cá nhân gắn tên thương mại lên hàng hóa hoặc sử dụng nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại cho phép nhận biết đó là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa; Tổ chức, cá nhân trực tiếp cung cấp hàng hóa có khuyết tật cho người tiêu dùng trong trường hợp không xác định được tổ chức, cá nhân có trách nhiệm BTTH.

Luật CLSPHH: người sản xuất, nhập khẩu phải BTTH cho NTD trong trường hợp hàng hoá gây thiệt hại do lỗi của nhà sản xuất, nhập khẩu không đảm bảo chất lượng hàng hoá trừ các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 62 Luật CLSPHH. Người bán hàng phải bồi thường cho NTD trong trường hợp thiệt hại phát sinh do lỗi của người bán hàng không đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hoá trừ trường hợp được quy định tại Khoản 2 Điều 62 Luật CLSPHH.

2.2.2. Chủ thể được bồi thường thiệt hại

Chủ thể được nhận BTTH là những người bị thiệt hại trực tiếp và những người bị thiệt hại gián tiếp là những người được người thiệt hại chăm sóc, cấp dưỡng nuôi dưỡng hoặc là những người thân thích của người bị thiệt hại bị tổn thất về tinh thần.

2.3. Xác định thiệt hại của người tiêu dùng về tài sản, tính mạng, sức khỏe

2.3.1. Thiệt hại về tài sản

Tài sản bị mất; Tài sản bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng; Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản; Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.

2.3.2. Thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm

2.3.2.1. Xác định thiệt hại về sức khỏe

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và các chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; thu

nhập thực tế bị mất, bị giám sát của người bị thiệt hại; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc thì phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại; phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho họ.

2.3.2.2. Xác định thiệt hại về tính mạng

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết; chi phí hợp lý cho việc mai táng phù hợp với phong tục tập quán; khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại.

2.4. Nguyên tắc bồi thường

- Thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời; người gây thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường.

- Khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì người bị thiệt hại hoặc người gây thiệt hại có quyền yêu cầu Toà án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường.

2.5. Miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

- Khi chứng minh được khuyết tật của hàng hóa không thể phát hiện được với trình độ khoa học, kỹ thuật tại thời điểm tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa cung cấp cho NTD.

- NTD sử dụng hàng hóa đã hết hạn sử dụng; đã hết thời hiệu khiếu nại, khởi kiện; đã thông báo thu hồi hàng hóa có khuyết tật đến người bán hàng, người sử dụng trước thời điểm hàng hóa gây thiệt hại; sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật do tuân thủ quy định bắt buộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trình độ khoa học, công nghệ của thế giới chưa đủ để phát hiện khả năng gây mất an toàn của sản phẩm tính đến thời điểm hàng hóa gây thiệt hại và thiệt hại phát sinh do lỗi của NTD.

2.6. Đánh giá pháp luật hiện hành về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

2.6.1. Những ưu điểm

Thứ nhất, BLDS năm 2005 là luật chung, Luật BVQLNTD là luật chuyên ngành về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD.

Thứ hai, là một loại trách nhiệm dân sự đặc biệt, không phụ thuộc vào yếu tố lỗi của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

Thứ ba, là cơ sở pháp lý để phân biệt với các loại trách nhiệm khác của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa

2.6.2. Những tồn tại, hạn chế

2.6.2.1. Nhiều quy định của pháp luật về trách nhiệm BTTT do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng còn chưa rõ ràng, mâu thuẫn nhau.

Thứ nhất, Luật chưa quy định rõ hàng hóa loại nào có khuyết tật thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải chịu trách nhiệm.

Thứ hai, quy định về trách nhiệm BTTT do hàng hóa có khuyết tật và hàng hóa không bảo đảm chất lượng gây thiệt hại trong các luật không rõ ràng.

Thứ ba, Khoản 2 Điều 3 Luật BVQLNTD quy định về chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường là “cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh” không thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật Thương mại: Cá nhân là thương nhân phải hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.

Thứ tư, quy định về tính chất của trách nhiệm trong BLDS và Luật BVQLNTD không thống nhất với nhau.

2.6.2.2. Vẫn còn nhiều “khoảng trống” của pháp luật về trách nhiệm BTTT do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD

Thứ nhất, chưa định các chủ thể được xem là nhà sản xuất phải chịu trách nhiệm về sản phẩm do họ làm ra.

Thứ hai, chưa xác định được thời điểm tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm, hàng hóa.

Thứ tư, Luật CLSPHH quy định thời hiệu khởi kiện là 2 năm đối với sản phẩm, hàng hóa có ghi hạn sử dụng và 5 năm, kể từ ngày giao hàng đối với sản phẩm, hàng hóa không ghi hạn sử dụng. Điều 427, Điều 607 BLDS quy định thời hiệu khởi kiện yêu cầu BTTH là 2 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể bị xâm phạm. Luật BVQLNTD quy định viện dẫn thời hiệu khởi kiện theo pháp luật về dân sự.

2.6.2.3. Nhiều quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa đối với chất lượng sản phẩm, hàng hóa không phù hợp với thực tiễn

Thứ nhất, quy định về miễn trách nhiệm BTTH

- Trường hợp tổ chức, cá nhân đã thông báo thu hồi hàng hóa có khuyết tật đến NTD trước thời điểm hàng hóa gây thiệt hại nhưng NTD không mang hàng hóa đến mà vẫn sử dụng.

- Do tuân thủ quy định bắt buộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thứ hai, các luật hiện hành quy định không thống nhất về đối tượng của trách nhiệm là hàng hóa hay cả sản phẩm và hàng hóa.

Chương 3

THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNG HÓA CÓ KHUYẾT TẬT GÂY THIẾT HẠI CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG Ở VIỆT NAM

3.1. Thực tiễn giải quyết bồi thường thiệt hại về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

- Năm 2013, cả nước có 753.546 cơ sở được thanh kiểm tra, trong đó đã có đến 149.022 cơ sở vi phạm, chuyển cơ quan điều tra xử lý 22.835 cơ sở, cảnh cáo 10.491 cơ sở, phạt tiền 22,723 tỷ đồng.

- Văn phòng bảo vệ NTD tại thành phố Hồ Chí Minh, trong 10 năm qua đã giải quyết được 1837 vụ khiếu nại của NTD, số tiền đền bù cho người tiêu dùng xấp xỉ 11.6 tỷ đồng. Các Văn phòng giải quyết khiếu nại ở Hà Nội, hàng năm giải quyết được 300 vụ khiếu nại của NTD. Số lượng giải quyết khiếu nại thoả đáng chiếm 90%, còn 10% không giải quyết được do thiếu chứng cứ hoặc cơ sở pháp lí.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

3.2.1. Giải pháp tiếp tục nghiên cứu lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

Thứ nhất, nghiên cứu làm rõ trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD với các loại trách nhiệm khác

Thứ hai, nghiên cứu mở rộng đối tượng của trách nhiệm với sản phẩm là các bất động sản và một số sản phẩm dịch vụ.

Thứ ba, quan niệm sản phẩm, hàng hóa không an toàn là sản phẩm, hàng hóa gây ra thiệt hại, có khả năng gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của NTD, không kể tính không an toàn này xuất phát từ thiết kế, sản xuất hay thiếu hướng dẫn, cảnh báo cũng không phụ thuộc sản phẩm, hàng hóa sản xuất hàng loạt hay sản xuất thủ công, đơn chiếc.

3.2.2. Hoàn thiện cơ sở pháp lý về trách nhiệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định về chủ thể chịu trách nhiệm

Thứ hai, quy định trách nhiệm liên đới của những người có liên quan đến sản phẩm an toàn.

Thứ ba, sửa đổi Luật BVQLNDT theo hướng quy định NTD chỉ là các thể nhân (cá nhân); người sử dụng (người thứ ba) là người có quyền sử dụng hợp pháp sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật.

Thứ tư, cần quy định bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của BLDS.

Thứ năm, cần bổ sung các trường hợp được miễn trách nhiệm: (i) NTD sử dụng hàng hóa đã hết hạn sử dụng; (ii) đã hết thời hiệu khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật; (iii) đã thông báo thu hồi hàng hóa có khuyết tật đến NTD trước thời điểm hàng hóa gây thiệt hại; (iv) sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật do tuân thủ quy định bắt buộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (v) thiệt hại phát sinh do lỗi của NTD.

Thứ sáu, sửa đổi, bổ sung Luật CLSPHH thành hai đạo luật: Luật về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa và Luật về an toàn sản phẩm.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLDS về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD, không thuộc phần trách nhiệm theo sản phẩm cũng không thuộc trách nhiệm ngoài hợp đồng như BLDS năm 2005 mà có sự đan xen của cả hai loại trách nhiệm.

3.2.3. Giải pháp cơ chế thực thi pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng

Thứ nhất, trong thời gian tới củng cố năng lực phát hiện và thực hiện xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Thứ hai, nâng cao vai trò của Tòa án trong công tác bảo vệ NTD

Thứ ba, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

Thứ tư, nâng cao vai trò của các tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD, các hiệp hội ngành hàng trong việc đại diện cho các doanh nghiệp trong việc giải quyết các vụ việc về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Thứ năm, quy định về bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm.

KẾT LUẬN

Thời gian qua, Nhà nước đã thường xuyên ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ quyền lợi NTD nói chung và về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa đối với CLSPHH nói riêng cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước cũng như từng bước hội nhập với pháp luật quốc tế. Luận văn đã nghiên cứu một cách có hệ thống cơ sở lý luận cũng như các quy định pháp luật hiện hành về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD như khái niệm NTD; khái niệm hàng hóa có khuyết tật; khái niệm trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD; đặc điểm của trách nhiệm; phân biệt trách

nhiệm này với các loại trách nhiệm khác...Luận văn cũng tìm hiểu, nghiên cứu pháp luật quốc tế và pháp luật của một số nước về trách nhiệm sản phẩm để rút ra những bài học kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện pháp luật.

Trên cơ sở những vấn đề lý luận, luận văn đã phân tích, đánh giá những nội dung về thực trạng pháp luật hiện hành về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD bao gồm các quy định về các điều kiện phát sinh trách nhiệm; các quy định về chủ thể của trách nhiệm; nguyên tắc bồi thường, các trường hợp miễn trách nhiệm. Qua đó, luận văn cũng chỉ ra những ưu điểm cũng như những hạn chế, tồn tại của pháp luật hiện hành về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD.

Từ những phân tích về cơ sở lý luận cũng như thực trạng pháp luật hiện hành về trách nhiệm BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho NTD, luận văn đã đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về BTTH do hàng hóa có khuyết tật gây ra trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam. Hy vọng, kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ đóng góp một phần nhỏ vào quá trình sửa đổi BLDS, Luật BVQLNTD cũng như qua trình đổi mới về chính sách, pháp luật về trách nhiệm BTTH trong thời gian tới./.

